

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày 07 tháng 4 năm 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hiếu
- Bà Trịnh Thị Phương Châm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Phan Duy Thịnh là thư ký Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1 tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 227/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 277/2023/QĐST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Lê Hoàng P; giới tính: Nam; sinh ngày 09/02/1992 tại: Bình Thuận; hộ khẩu thường trú: Khu phố N, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; quốc tịch Việt Nam; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Nguyễn Kim S (sinh năm 1960) và bà Lê Thị L (sinh năm 1962); bị cáo là con thứ ba trong gia đình có 04 anh chị em; Vợ, con chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/9/2022 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Đoàn Thị Hải L, sinh năm 1981; Địa chỉ: 17/5 đường N, phường L, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 03/12/2017, Nguyễn Lê Hoàng P nhặt được thẻ visa số 42869500552211xx mang tên HO THI T mở tại Ngân hàng BIDV tại giao lộ Nguyễn Trãi – Nguyễn Văn Tráng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vào khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, P đi ăn cùng chị ruột Nguyễn Lê Hồng T tại cửa hàng S1 số 140 đường N, phường N, Quận 1 và sử dụng thẻ visa trên để thanh toán thành công với số tiền 1.067.000 đồng với nhân viên anh Nguyễn Hoàng Thanh N. Sau khi thanh toán tiền tại cửa hàng S1 và biết thẻ visa trên còn sử dụng được, P tiếp tục đến cửa hàng C số 157-159 đường N, phường P, Quận 1, P gặp chị Hà Hoài T là nhân viên bán hàng hỏi mua điện thoại Iphone 6 màu xám. Sau khi chọn điện thoại xong, chị T chuyển thông tin thanh toán cho chị Nguyễn Thị L là nhân viên thu ngân của cửa hàng C để thanh toán. Lúc này, P dùng thẻ visa trên thanh toán thành công với số tiền là 6.190.000 đồng. Sau đó, P đòi ý lấy điện thoại khác và phải bù thêm số tiền 2.300.000 đồng nên P lại lấy thẻ visa trên thanh toán thì không thành công. Vì vậy, P để lại điện thoại ở cửa hàng và đi rút tiền mặt ở ATM. Trong lúc P rời đi, chị Đoàn Thị Hải L liên hệ với cửa hàng thông báo giao dịch trên không phải do chủ thẻ thực hiện. Lúc sau, P quay lại cửa hàng thì nhân viên đưa P về trụ sở Công an phường P, Quận 1 để lập hồ sơ xử lý.

Qua xác minh, thẻ visa 42869500552211xx nêu trên do bà Hồ Thị T đứng tên chủ sở hữu; bà T đã ủy quyền sở hữu cho con là chị Đoàn Thị Hải L vào ngày 01/10/2016. Chị L sử dụng thẻ lần cuối là ngày 30/11/2017 tại cửa hàng S2 sau đó không để ý đến thẻ và cũng không rõ mất thẻ lúc nào, ở đâu. Chị L xác nhận đã bị đối tượng sử dụng thẻ visa trên để thanh toán số tiền 1.067.000 đồng cho Cửa hàng S1 và số tiền 6.190.000 đồng tại cửa hàng C cùng ngày 03/12/2017.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Lê Hoàng P khai nhận thực hiện hành vi dùng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên. Lời khai của P phù hợp với lời khai bị hại, lời khai người làm chứng và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

* Vật chứng và đồ vật thu giữ của Nguyễn Lê Hoàng P gồm có:

Số tiền 9.757.000 đồng;

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, số Imei 352069060005864;
01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen số IC 579C-E3087A;

01 xe mô tô biển số 85B1-44308, số máy JF51E0113845, số khung 5102DY113843; qua xác minh biển số trên do anh Phan Đăng X là chủ xe, số khung số máy trên do chị Lê Thị Trúc P là chủ xe, chị P khai trước đây bị mất xe tại Quận 3, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã chuyển tin báo và bàn giao xe đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 để giải quyết theo thẩm quyền;

01 giấy chứng minh nhân dân số 264357268 mang tên Nguyễn Lê Hoàng P qua giám định là giả, P khai do chứng minh nhân dân bị mất vào năm 2011 và đang cần gấp nên P đã nhờ một người đàn ông (chưa rõ lai lịch) gặp tại trước cổng Công an tỉnh Ninh Thuận làm giúp với giá 1.000.000 đồng và không biết chứng minh nhân dân trên là giả; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã tiến hành truy xét nhưng không xác định được đối tượng làm giả và hiện đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự;

01 giấy chứng minh nhân dân số 264441102 mang tên Võ Quốc Đ và chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002750 mang tên Võ Quốc Đ qua giám định là giả, giấy tờ này là do dì ruột P là Lê Thị Thu L nhận cầm xe cho người mang tên Võ Quốc Đ vào năm 2016 nhưng người này không đến nhận xe, quá hạn nên bà L đưa xe và giấy tờ cho P sử dụng, P và bà L không biết giấy tờ là giả; Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã tiến hành truy xét nhưng không xác định được đối tượng làm giả và hiện đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự;

01 thẻ visa số 42869500552211xx mang tên HO THI T mở tại Ngân hàng BIDV;

Hiện tất cả vật chứng đang nhập kho Công an Quận 1.

01 bản photo hóa đơn Cửa hàng S1 và 03 phiếu thanh toán tiền tại Cửa hàng C (hiện lưu hồ sơ vụ án);

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đoàn Thị Hải L yêu cầu P bồi thường 7.257.000 đồng.

* Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 30/CT-VKSQ1 ngày 31 tháng 01 năm 2023 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; Điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 giấy chứng minh nhân dân số 264357268 mang tên Nguyễn Lê Hoàng P qua giám định là giả; 01 giấy chứng minh nhân dân số 264441102 mang tên Võ Quốc Đ và chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002750 mang tên Võ Quốc Đ qua giám định là giả;

Trả lại cho: Bà Đoàn Thị Hải L 01 thẻ visa số 42869500552211xx mang tên HO THI T mở tại Ngân hàng BIDV; Bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, số Imei 352069060005864; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen số IC 579C-E3087A.

Số tiền 9.757.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền bồi thường cho Chị L

7.257.000 đồng còn lại 2.500.000 đồng trả lại cho bị cáo.

Tiếp tục lưu trữ kèm hồ sơ vụ án 01 bản photo hóa đơn Cửa hàng S1 và 03 phiếu thanh toán tiền tại Cửa hàng C vì đây là chứng cứ của vụ án.

Đối với 01 xe mô tô biển số 85B1-44308, số máy JF51E0113845, số khung 5102DY113843. Ngày 08/3/2023, Cơ quan CSĐT CAQ1 đã bàn giao xe trên cho Cơ quan CSĐT Công an Quận 3 để xử lý theo thẩm quyền.

- Bị cáo thông nhất tội danh và bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an Quận 1, Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở xác định hành vi của bị cáo phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 290 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Xét: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm sự an toàn của mạng viễn thông, hoạt động ngân hàng và xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, chiếm đoạt tài sản của người khác. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị hại cũng đã có đơn xin bãi nại cho bị cáo và bị cáo hiện đang là lao động chính trong gia đình có cha mẹ đều già yếu, bệnh tật, đây là các tình tiết

giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật Hình sự.

[5] Xét: Bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P phạm tội ít nghiêm trọng mức hình phạt không quá 03 năm; có nhân thân tốt; có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, việc cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với Nguyễn Lê Hồng T, do không biết P thanh toán thẻ visa của người khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý Trâm là đúng quy định pháp luật.

[6] Xét, đối với 01 giấy chứng minh nhân dân số 264357268 mang tên Nguyễn Lê Hoàng P qua giám định là giả; 01 giấy chứng minh nhân dân số 264441102 mang tên Võ Quốc Đ và chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002750 mang tên Võ Quốc Đ qua giám định là giả. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã tiến hành truy xét nhưng không xác định được đối tượng làm giả và hiện đến nay đã hết thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự nên không khởi tố tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức là đúng quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Đoàn Thị Hải L yêu cầu bị cáo bồi thường 7.257.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã nộp số tiền 7.257.000 đồng để bồi thường cho bị hại và hiện đang được cơ quan công an lưu giữ cùng số tiền của bị cáo. Vì vậy, cần trả lại cho bị hại số tiền này.

[8] Về vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy do không còn giá trị sử dụng: 01 giấy chứng minh nhân dân số 264357268 mang tên Nguyễn Lê Hoàng P; 01 giấy chứng minh nhân dân số 264441102 mang tên Võ Quốc Đ và chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002750 mang tên Võ Quốc Đ;

Trả lại:

Cho bị hại 01 thẻ visa số 42869500552211xx mang tên HO THI T mở tại Ngân hàng BIDV và số tiền 7.257.000 đồng,

Cho bị cáo số tiền 2.500.000 đồng.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, số Imei 352069060005864; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen số IC 579C-E3087A.

Tiếp tục lưu trữ kèm hồ sơ vụ án 01 bản photo hóa đơn Cửa hàng S1 và 03 phiếu thanh toán tiền tại Cửa hàng C vì đây là chứng cứ của vụ án.

Đối với 01 xe mô tô biển số 85B1-44308, số máy JF51E0113845, số khung

5102DY113843. Ngày 08/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 1 đã bàn giao xe trên cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3 để xử lý theo thẩm quyền nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P phạm tội “Sử dụng mạng máy tính, mạng viễn thông, phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 290; Điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Lê Hoàng P 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách là 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Tịch thu tiêu hủy 01 giấy chứng minh nhân dân số 264357268 mang tên Nguyễn Lê Hoàng P; 01 giấy chứng minh nhân dân số 264441102 mang tên Võ Quốc Đ và chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 002750 mang tên Võ Quốc Đ (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 19/2023/PNK-THAHS ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lại cho bị hại 01 thẻ visa số 42869500552211xx mang tên HO THI T mở tại Ngân hàng BIDV (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 19/2023/PNK-THAHS ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lại cho bị hại số tiền 7.257.000 đồng, còn lại 2.500.000 đồng không liên quan đến vụ án trả lại cho bị cáo (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 50/18/PNK ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám, số Imei 352069060005864; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen số IC 579C-E3087A (Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 50/18/PNK ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí:

Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Q. 1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Cơ quan THA HS có thẩm quyền;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- CCTHADS Q.1, Tp. Hồ Chí Minh;
- Lưu: VP, HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Phương

